

Số: 1549/TB-ĐHKHKT

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2016

**THÔNG BÁO**  
**Xét tuyển đại học chính quy năm 2016**

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 03/2016/TT-BGDĐT, ngày 14/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 440/QĐ-ĐHQGHN, ngày 26/02/2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 999/HD-ĐHQGHN, ngày 12/4/2016 về Công tác xét tuyển đại học chính quy năm 2016 ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 1210/ĐHQGHN-ĐT ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc phê duyệt phương án tuyển sinh đại học chính quy năm 2016;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1459/TB-ĐHQGHN ngày 27/5/2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc triển khai Công tác xét tuyển đại học chính quy năm 2016 ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Trường Đại học Kinh tế thông báo xét tuyển đợt 1 vào các ngành học trong kỳ thi tuyển sinh đại học chính quy năm 2016 như sau:

**1. Ngành và chương trình đào tạo**

**1.1. Các chương trình đào tạo chuẩn**

*Đối tượng:* Thí sinh có kết quả bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) do ĐHQGHN tổ chức đạt từ 70 điểm trở lên (bao gồm cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng).

*Điểm đạt ngưỡng trúng tuyển:* được tính trên điểm bài thi ĐGNL và được xác định theo ngành. Thí sinh được đăng ký tối đa 2 nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên. Trong trường hợp thí sinh không đủ điểm vào ngành đăng ký nguyện vọng 1 sẽ được xét tuyển sang ngành khác theo nguyện vọng 2 nếu thí sinh đủ điểm và còn chỉ tiêu.

Trường hợp thí sinh có điểm ĐGNL bằng nhau thì xét tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên: Điểm phần thi Toán học; Điểm phần thi Ngữ văn; Điểm phần thi Tự chọn.

Chỉ tiêu: 420



*Handwritten signature*

TT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Kinh tế	52310101	60
2	Kinh tế phát triển	52310104	60
3	Kinh tế quốc tế	52310106	60
4	Quản trị kinh doanh	52340101	60
5	Tài chính – Ngân hàng	52340201	110
6	Kế toán	52340301	70

Thí sinh trúng tuyển (trừ chương trình CLC ngành Kinh tế quốc tế và Quản trị kinh doanh) và nhập học vào Trường Đại học Kinh tế có nguyện vọng theo học CTĐT chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng phải đạt điểm ngưỡng vào ngành Tài chính - Ngân hàng và phải thi Tiếng Anh (2 kỹ năng đọc và viết).

Trường ĐH Kinh tế sẽ có thông báo xét tuyển sau khi thí sinh nhập học vào trường.

**1.2 Các chương trình đào tạo (CTĐT) chất lượng cao (CLC) trình độ giáo dục đại học theo đề án (đáp ứng thông tư 23 của Bộ GD&ĐT cho chương trình chất lượng cao ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Quản trị kinh doanh)**

Thí sinh có kết quả thi ĐGNL từ 70 điểm trở lên (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và đối tượng) còn giá trị và ĐGNL ngoại ngữ (tiếng Anh) năm 2016 từ 40 điểm trở lên (tính theo thang điểm 100) (Qui đổi từ điểm thi ĐGNL Tiếng Anh x 1,25) hoặc chứng chỉ Tiếng Anh hợp lệ.

Điểm đạt ngưỡng trúng tuyển được tính trên tổng điểm ĐGNL, điểm tiếng Anh (ĐGNL tiếng Anh hoặc điểm tiếng Anh qui đổi từ chứng chỉ tiếng Anh theo thang điểm 100). Bảng qui đổi tiếng Anh theo **phụ lục 1**.

Thí sinh được đăng ký tối đa 2 nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên. Trong trường hợp thí sinh không đủ điểm vào ngành đăng ký nguyện vọng 1 sẽ được xét tuyển sang ngành khác theo nguyện vọng 2 nếu thí sinh đủ điểm và còn chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu: 120

TT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Kinh tế quốc tế	52310106CLC	60
2	Quản trị kinh doanh	52340101CLC	60

Học phí: 35.000.000đ/1 năm học.

## 2. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực

Điểm ưu tiên được cộng vào kết quả bài thi ĐGNL. Mức chênh lệch điểm giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 5,0 điểm (năm điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 2,5 điểm (hai điểm rưỡi).

### 3. Thủ tục đăng ký xét tuyển

Thí sinh ĐKXT tại website của ĐHQGHN theo địa chỉ: <http://vnu.edu.vn> hoặc website của Trường Đại học Kinh tế <http://ueb.vnu.edu.vn>, mục “**Đăng ký xét tuyển Đại học chính quy - năm 2016**”.

- Đăng nhập tài khoản hoặc tạo tài khoản ĐKXT trên cổng thông tin điện tử ĐKXT tại website của ĐHQGHN hoặc website của Trường Đại học Kinh tế;

- Khai báo đầy đủ, trung thực thông tin theo yêu cầu ĐKXT trực tuyến. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đã khai trong mục ĐKXT. Phần mềm xét tuyển cho phép thí sinh ĐKXT tối đa 2 ngành học/chương trình đào tạo của Trường ĐH Kinh tế theo thứ tự ưu tiên (nguyên vọng 1, 2);

- Nộp lệ phí ĐKXT vào tài khoản của Trường Đại học Kinh tế qua Ngân hàng BIDV. Thí sinh kiểm tra kết quả nộp lệ phí qua email khai báo hoặc đăng nhập tài khoản ĐKXT:

- Đăng nhập tài khoản để theo dõi trạng thái hồ sơ sau khi hoàn thành ĐKXT;

- Thí sinh được phép sửa một số thông tin ĐKXT trong thời gian 48 giờ sau khi ĐKXT và trước 16h30 ngày 22/6/2016. Thí sinh chỉ được hủy ĐKXT trực tuyến một lần trước 16h30 ngày 22/6/2016 (*không gửi yêu cầu hủy ĐKXT qua đường bưu điện*);

### 4. Thời gian ĐKXT

Từ 8 giờ 00 ngày 13/6/2016 đến 16h30 ngày 24/6/2016.

**5. Lệ phí ĐKXT:** 30.000 đồng/hồ sơ (*Ba mươi nghìn đồng/hồ sơ*). Thí sinh phải hoàn thành việc nộp lệ phí qua **Ngân hàng BIDV** sau 48 giờ ĐKXT, thời hạn nộp lệ phí cuối cùng là trước 16h30 ngày 28/6/2016.

### 6. Công bố kết quả

Danh sách thí sinh đạt ngưỡng tuyển vào Trường ĐH Kinh tế được đăng trên Website của ĐHQGHN và Trường ĐH Kinh tế, dự kiến trước ngày 30/6/2016.

Trường ĐH Kinh tế từ chối tiếp nhận thí sinh nếu thông tin khai trong hồ sơ ĐKXT không đảm bảo tính chính xác.

Trường Đại học Kinh tế trân trọng thông báo./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban chỉ đạo TSDH 2016 ĐHQGHN (đề b/c);
- Ban Giám hiệu (đề b/c);
- Lưu: VT, ĐT, H(10).

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG *me*  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
KINH TẾ  
TS. Nguyễn Trúc Lê

**BẢNG QUI ĐỔI CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾ  
SANG ĐIỂM BÀI THI ĐGNL TIẾNG ANH**

Đối với các thí sinh dự thi ĐGNL không có kết quả thi ĐGNL ngoại ngữ (tiếng Anh) có thể sử dụng các chứng chỉ tiếng Anh hợp lệ dưới đây để đăng ký xét tuyển. Bảng quy đổi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sang điểm bài thi ĐGNL tiếng Anh:

STT	TOEFL PBT (310-677)	TOEFL iBT (0-120)	CambridgeTests (0-100)	IELTS (0-9.0)	Điểm tiếng Anh tương đương để xét tuyển	Ghi chú
1.	450	45	70-89 PET 45-59 FCE	4.0-4.5	70	Bậc 3/6
2.	500	61	90-100 PET 60-79 FCE	5.0-5.5	80	Bậc 4/6
3.	550	80	80-100 FCE 60-79 CAE	6.0-7.0	90	Bậc 5/6
4.	625	107	80-100 CAE 45-59 CPE	7.5-9.0	100	Bậc 6/6

- Mức điểm nêu trên là mức điểm tối thiểu.
- Các chứng chỉ tiếng Anh kể trên còn trong thời gian có giá trị tính đến thời điểm xét tuyển.
- TOEFL PBT, TOEFL iBT: Các bài thi tiếng Anh của Hội đồng khảo thí tiếng Anh ETS, Hoa Kỳ.
- Cambridge Tests, IELTS: Các bài thi tiếng Anh quốc tế của Hội đồng khảo thí tiếng Anh Cambridge ESOL, Đại học Cambridge, Vương quốc Anh. *ue*